

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Tài P, sinh năm 1983

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1983

Cùng thường trú: Tổ 10 xã B, huyện L, Tp. Hà Nội

Cùng tạm trú: Số 15, Đường 37, Tổ N, Khu phố S, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Tài P
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tài P và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận hôn nhân số 41, Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/04/2009 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông Nguyễn Tài P và bà Trần Thị H xác nhận có 02 con chung, họ và tên Nguyễn Đức T (nam), sinh ngày 24/10/2009 và Nguyễn Tiến M (nam), sinh ngày 04/04/2016.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, bà Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung họ và tên Nguyễn Đức T (nam), sinh ngày 24/10/2009 và Nguyễn Tiến M (nam), sinh ngày 04/04/2016, ông P cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 trẻ/tháng cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 118 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Cấp dưỡng vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng bắt đầu thi hành vào tháng 5/2018, hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng không yêu cầu cơ quan thi hành án.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Tài P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0025090 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- **UBND** phường T, quận L, Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Loan).

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Trương Như Thủy

